

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM

Ngày 29 tháng 5 năm 2020

“V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH- TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà: **Phạm Hồng Vân**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**
 - 2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lương Anh Tuấn** - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh.
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thúy Hằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-KDTM ngày 18/12/2019 “về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 16/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH NP VIỆT NAM

Địa chỉ: số 14, đường 3A, Khu công nghiệp B 2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: ông EE - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đoàn Anh V** - sinh năm 1980 Nhân viên công ty

Địa chỉ: Số 9, ngõ 106, Hoàng Quốc V, quận C, thành phố H.

(Theo văn bản ủy quyền số ngày 06/6/2019)

Bị đơn: Hộ kinh doanh cá thể Hoàng Quốc C

Địa chỉ cửa hàng kinh doanh: Khu 2A xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: khu Nam Tiến, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện của của Công ty TNHH NP VIỆT NAM và bản tự khai ông Đoàn Anh V (người được ủy quyền) trình bày:

Công ty TNHH NP Việt Nam có bán sản phẩm sơn cho ông Hoàng Quốc C - đại diện hộ kinh doanh của hàng Mạnh Đạt theo hợp đồng kinh tế số HN258/16/ĐKT-NPV ngày 21/12/2016 và phụ lục hợp đồng số HN 258/16/ĐKT-NPV-17 ngày 04/01/2017 với thời hạn thanh toán 45 ngày, kể từ ngày xuất hóa đơn. Kể từ tháng 03/2017 đến nay, ông C đã vi phạm thời hạn thanh toán. Công ty đã nhiều lần gửi thư nhắc nợ nhưng ông Chiến không hợp tác. Ngày 30/5/2019, công ty có gửi thư nhắc nợ đến ông C lần cuối nhưng ông C vẫn không trả nợ. Nay công ty khởi kiện đòi nợ ông Hoàng Quốc C - đại diện hộ kinh doanh của hàng Mạnh Đạt phải trả số tiền mua hàng tổng là 173.252.074đ (kèm theo xác nhận nợ mới nhất của ông C vào tháng 12/2017 số tiền là 200.108.578đ và 01 Biên bản thu hồi hàng hóa ngày 23/12/2017 với số tiền đối trừ 26.583.504đ) và buộc ông C phải thanh toán trả thêm tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn theo mức lãi xuất cơ bản ngân hàng quy định là 32.136.850đ. Tổng cả gốc là lãi là 205.661.924đ. Công ty chỉ khởi kiện anh C do anh C là người ký kết và lấy hàng của công ty. Số tiền yêu cầu thanh toán chỉ yêu cầu tính đến ngày 30/4/2020 là **205.661.924đ (Hai trăm linh năm triệu, sáu trăm sáu một nghìn, chín trăm hai tư đồng).**

Về phía bị đơn là anh Hoàng Quốc C trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi giấy triệu tập cho anh C nhưng bị trả lại. Sau đó Tòa án đã đến tận nhà anh C để giao cho anh C các văn bản tố tụng của Tòa án, anh C nhận văn bản của Tòa án nhưng không ký nhận và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh C để anh C thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh C cố tình vắng mặt nên không có lời khai, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty TNHH NP VIỆT NAM làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Quốc C - hộ kinh doanh cá thể, chủ cửa hàng Mạnh Đạt thanh toán tiền nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa. Do đó đây là vụ án tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa hộ kinh doanh cá thể và công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS. Do hộ kinh doanh Hoàng Quốc C có địa chỉ tại huyện Phù Ninh vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Ngày 21/12/2016, Công ty TNHH NP Việt Nam có ký hợp đồng mua bán với Cửa hàng Mạnh Đạt - đại diện là ông Hoàng Quốc C. Hàng hóa mua bán là sản phẩm Sơn NIPPON. Giao các sản phẩm tùy thuộc vào hạn mức tín dụng và tình trạng sẵn có các sản phẩm. Có hóa đơn thuế GTGT gửi kèm theo mỗi lô sản phẩm được giao. Thời hạn thanh toán theo thỏa thuận là 45 ngày, kể từ ngày xuất hóa đơn chứng từ. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH NP Việt Nam đã cung cấp cho hộ

kinh doanh Hoàng Quốc C hàng hóa và anh Hoàng Quốc C đã nhận hàng, ký hóa đơn giá trị gia tăng. Tuy nhiên, sau thời hạn thỏa thuận, hộ kinh doanh cá thể Hoàng Quốc C không thanh toán tiền hàng. Công ty TNHH NP Việt Nam đã cung cấp cho Tòa án những chứng cứ gồm Hợp đồng mua bán, phụ lục hợp đồng; Các hóa đơn GTGT có chữ ký của Hoàng Quốc C; Giấy nhận nợ có chữ ký của anh C đồng thời kèm theo thư đòi nợ của Công ty gửi cho anh C.

Mặc dù anh C không có mặt tại Tòa án để khai nhận về việc Công ty TNHH NP Việt Nam đòi nợ anh như nội dung nêu trên, nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ Công ty TNHH NP Việt Nam cung cấp, cùng với tại các biên bản làm việc của Tòa án thể hiện, anh C đã biết việc Công ty TNHH NP Việt Nam đòi nợ anh tiền hàng hóa hai bên ký hợp đồng mua bán, số tiền hai bên còn nợ và bản thân anh xác nhận đúng việc nợ và số tiền nợ như Công ty TNHH NP Việt Nam yêu cầu. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định, anh Hoàng Quốc C - hộ kinh doanh cá thể Cửa hàng Mạnh Đạt có ký hợp đồng mua bán với Công ty TNHH NP Việt Nam, nội dung hàng hóa là sơn thành phẩm của công ty và nợ tiền như Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam đã kê chi tiết như trên. Vì vậy, căn cứ Điều Luật thương mại buộc Hộ kinh doanh cá thể Hoàng Quốc C phải thanh toán trả cho Công ty TNHH NP Việt Nam số tiền hàng nợ là 173.525.074đ.

Đối với số tiền lãi mà Công ty TNHH NP Việt Nam yêu cầu anh C thanh toán với số tiền là 32.136.850đ, nhận thấy: Trong các hợp đồng mua bán và Phụ lục hợp đồng đều không có ghi nhận thỏa thuận hay quy định nào khác về lãi xuất phát sinh khi chậm nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, Căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại 2005 quy định: *Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.* Vì vậy, việc Công ty TNHH NP Việt Nam yêu cầu hộ kinh doanh cá thể Hoàng Quốc C phải thanh toán trả lãi số tiền 32.136.850đ (tính theo lãi suất cơ bản đến ngày 30/4/2019) là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, anh Đoàn Anh V (Đại diện theo ủy quyền) có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là buộc anh Hoàng Quốc C phải trả cho Công ty số 173.525.074đ tiền gốc và 32.136.850đ tiền lãi. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH NP VIỆT NAM yêu cầu anh Hoàng Quốc C phải trả số tiền còn nợ là 173.525.074đ và 32.136.850đ tiền lãi tính theo lãi xuất cơ bản là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

Do anh C có mặt tại địa phương, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh đã kết hợp với chính quyền địa phương tiến hành giao các văn bản tố tụng của Tòa án, anh C nhận nhưng không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để anh C biết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH NP VIỆT NAM và cũng phù hợp với quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh

vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt với anh C theo quy định tại khoản 2 điều 227 BLTTDS năm 2015.

[4] Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH NP VIỆT NAM buộc anh Hoàng Quốc C có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền nợ gốc là 173.525.074đ và 32.136.850đ tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi là **205.661.924đ (Hai trăm linh năm triệu, sáu trăm sáu một nghìn, chín trăm hai tư đồng).**

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH NP VIỆT NAM được chấp nhận nên Công ty TNHH NP VIỆT NAM không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hoàng Quốc C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điều 430; điều 440; điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 điều 30; khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 147; khoản 2 điều 227, điều 228; khoản 1 điều 238; điều 271; khoản 1 điều 272; điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 306 Luật kinh doanh thương mại

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH NP VIỆT NAM.

Buộc anh Hoàng Quốc C có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH NP VIỆT NAM số tiền nợ gốc là 173.525.074đ và 32.136.850đ tiền lãi. Tổng là **205.661.924đ (Hai trăm linh năm triệu, sáu trăm sáu một nghìn, chín trăm hai tư đồng).**

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH NP VIỆT NAM có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh C không trả được số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí:

Anh Hoàng Quốc C phải chịu 10.283.000đ (Mười triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH NP VIỆT NAM không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH NP VIỆT NAM số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.142.000đ (Năm triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn) theo biên lai số 0002282 ngày 16/12/2009 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT P;
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân

